

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch thành phố).

b) Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch thành phố đã đề ra.

c) Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch thành phố.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm tính tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

b) Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, tổng thể.

d) Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

đ) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao hiệu quả đầu tư, kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Về dự án đầu tư công

a) Ưu tiên đầu tư các dự án động lực, trọng điểm có tác động trực tiếp đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa lớn, tạo xung lực mới trong tăng trưởng và phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị và của Quốc hội¹, gồm: Các dự án tạo không gian phát triển mới và năng lực mới, thúc đẩy sự phát triển của thành phố theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững; các dự án hạ tầng kỹ thuật (giao thông kết hợp đô thị (TOD), hạ tầng phục vụ Khu thương mại tự do, Khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ hậu cần nghề cá phục vụ du lịch); hạ tầng xã hội, hạ tầng thông tin, truyền thông, chuyển đổi số cấp thiết, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, các dự án thủy lợi, đê, kè, thích ứng với biến đổi khí hậu, môi trường, đổi mới sáng tạo, bảo đảm quốc phòng - an ninh...

b) Danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện: Theo Phụ lục I kèm theo.

2. Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các vùng động lực của thành phố.

Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm: hệ thống cảng biển, bến cảng đường thủy nội địa, hạ tầng logistics; hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung, ứng dụng công nghệ cao; phát triển

¹ Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 79-KL/TW ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

nguồn điện; cấp nước sạch; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và đổi mới sáng tạo, môi trường, thương mại, dịch vụ.

b) Danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện: Theo Phụ lục I kèm theo.

3. Kế hoạch sử dụng đất

a) Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021 - 2025:

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025, các kế hoạch sử dụng đất quận, huyện, đảm bảo quỹ đất để triển khai thực hiện các định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, các dự án đã được xác định theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026 - 2030:

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, các kế hoạch sử dụng đất quận, huyện, đảm bảo quỹ đất để triển khai thực hiện các định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, các dự án đã được xác định theo các quy hoạch quốc gia, quy hoạch thành phố. Đồng thời, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp nhằm đẩy mạnh khơi thông nguồn lực đất đai; nâng cao chất lượng lập, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch kiến trúc đi vào chiều sâu, hướng tới xây dựng các đô thị xanh, thành phố thông minh; triển khai có hiệu quả Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”.

4. Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Giai đoạn 2021 - 2030 dự kiến cần huy động khoảng 800 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư phát triển (theo giá hiện hành), tương đương khoảng 40% GRDP, trong đó vốn đầu tư khu vực kinh tế Nhà nước chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư (giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 25 - 30% và giai đoạn 2026 - 2030

khoảng 20 - 25%); vốn đầu tư khu vực kinh tế ngoài Nhà nước cần huy động ở mức cao, dự kiến khoảng 60 - 65% tổng vốn đầu tư; thu hút vốn FDI khoảng 10 - 15% tổng vốn đầu tư.

Tổng vốn đầu tư phát triển theo nguồn vốn giai đoạn 2021 - 2030

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021-2030	
	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Tổng VĐTPT (giá hiện hành)	260-270 nghìn tỷ đồng	530 nghìn tỷ đồng
Nguồn vốn khu vực nhà nước ²	25-30% (tương đương 65-80 nghìn tỷ)	20-25% (tương đương 100-130 nghìn tỷ)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	60-62,5% (tương đương 160-170 nghìn tỷ)	62,5-65% (tương đương 330-350 nghìn tỷ)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	10-12,5% (tương đương 27-35 nghìn tỷ)	10-15% (tương đương 53-80 nghìn tỷ)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch thành phố hết hiệu lực theo Điều 59 Luật Quy hoạch.

b) Đồng bộ hệ thống các quy hoạch phục vụ phát triển thành phố; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch thành phố và Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia và Quy hoạch vùng. Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch thành phố đã được duyệt.

c) Tập trung xây dựng và hình thành đầy đủ khung pháp lý để chủ động triển khai thực hiện ngay sau khi Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng có hiệu lực thi hành, trong đó tập trung ban hành và khai thác có hiệu quả các cơ chế,

² Gồm ngân sách nhà nước từ trung ương và địa phương, vốn vay từ khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Nguồn vốn nhà nước chủ yếu đến từ nguồn thu nội địa như tiền sử dụng đất, nguồn thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu và thu viện trợ

chính sách theo thẩm quyền về quản lý đầu tư; quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; thu hút nhà đầu tư chiến lược; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; chính sách tiền lương, thu nhập... Nghiên cứu triển khai chính sách thí điểm thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với dự án trung tâm logistics từ năm 2025; cơ chế, chính sách về đầu tư, tích cực hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, ươm tạo, đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực chất lượng cao tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”.

đ) Nghiên cứu, triển khai một số chương trình, đề án phát triển liên kết vùng: Theo Phụ lục II kèm theo.

2. Thu hút đầu tư phát triển theo quy hoạch đã được phát triển

a) Xúc tiến đầu tư theo trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai các dự án động lực, đem lại hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thu hồi vốn nhanh, có sức lan tỏa tới các dự án khác.

b) Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, trọng điểm phù hợp với định hướng phát triển thành phố và các ngành mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, quản trị hiện đại... Mở rộng kết nối thị trường trong nước và ngoài nước; tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần nâng cao năng suất lao động, trình độ công nghệ của nền kinh tế, năng lực cạnh tranh của thành phố, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Tăng cường đối thoại, gỡ gỡ và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đầu tư, sản xuất kinh doanh tại địa phương; đa dạng hoá đối tác, hình thức đầu tư; tập trung mời gọi các nhà đầu tư trong nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin; tập trung các hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài tại các thị trường trọng điểm, kết nối các đối tác trong lĩnh vực mà thành phố ưu tiên; tăng cường các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hợp tác quốc tế, chủ động liên hệ và trao đổi, hợp tác với các tổ chức để phối hợp hiệu quả trong các hoạt động xúc tiến đầu tư; xúc tiến đăng cai, tổ chức các sự kiện quốc tế theo hướng gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các nguồn lực ngoài nước; đổi mới, đa dạng hóa cách thức tổ

chức các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư; xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

3. Phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai có hiệu quả Đề án thu hút nguồn nhân lực khu vực công và đề án phát triển nguồn nhân lực khu vực tư để thu hút lao động chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực thông qua kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, bổ sung cơ sở vật chất để thực hành đầy đủ và chuyên sâu, xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp với thực tế, sử dụng những chuyên gia của doanh nghiệp hướng dẫn thực hành có kỹ năng tay nghề cao...

c) Tiếp tục thực hiện các chính sách về dạy nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn; dạy nghề cho lao động thuộc hộ di dời, giải tỏa mất đất sản xuất; các chính sách về tài chính như: đầu tư không hoàn lại, cho vay lãi suất ưu đãi... đối với các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, có hiệu quả và tạo nhiều việc làm.

d) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; triển khai thực hiện Đề án Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động; thu thập chính xác, đầy đủ thông tin dữ liệu cung - cầu lao động từ các doanh nghiệp, hiệp hội, các tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động.

đ) Tổ chức hiệu quả các sàn giao dịch việc làm định kỳ; tăng số lượng các phiên giao dịch việc làm di động ở các địa phương, các trường đại học, trường nghề để kết nối người học với các doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn nghề nghiệp, kỹ năng phỏng vấn, chọn lựa công việc...

e) Giải quyết tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp, kết hợp việc giải quyết thất nghiệp và tư vấn giới thiệu việc làm, dạy nghề. Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4. Phát triển khoa học và công nghệ

a) Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

b) Triển khai có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Đẩy mạnh hiệu quả hỗ trợ nâng cao năng lực và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp thông qua đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng

cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ. Phát triển về số lượng và chất lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ.

d) Tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong hệ sinh thái.

đ) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, gắn liền với triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

e) Triển khai thực hiện quản lý quy hoạch đô thị thông minh dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị số hóa, các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo. Quản lý, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc Thành phố thông minh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và yêu cầu phát triển Chính phủ số, Thành phố thông minh.

5. Đảm bảo an sinh xã hội

a) Thực hiện đồng bộ các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả cho vay Quỹ quốc gia về việc làm, công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực khu vực tư tại một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhất là chú trọng đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực chất lượng cao gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động trên địa bàn thành phố. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố.

b) Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, nhất là người gặp khó khăn trong cuộc sống; nghiên cứu chính sách, điều chỉnh nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo hướng là mức cao nhất trong các chính sách xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; có chính sách ưu tiên về tiếp cận các dịch vụ xã hội, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, giáo dục và đào tạo, việc làm, vay vốn, phát triển sản xuất; đào tạo kỹ năng nghề, ngoại ngữ, sản xuất kinh doanh cho người có công và thân nhân.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo

hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, người đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người thu nhập thấp,... cho phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững.

6. Bảo vệ môi trường

a) Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường; thúc đẩy thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trong khu vực đô thị, các khu dân cư. Tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

b) Đầu tư mới hoặc chuyển đổi công nghệ của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang công nghệ xử lý chất thải có kết hợp với thu hồi năng lượng, ưu tiên áp dụng công nghệ có hiệu quả tối ưu về tiêu chí chất lượng môi trường, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, khuyến khích, phát triển sử dụng năng lượng mới đem lại hiệu quả cao.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, tăng cường kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và có giải pháp nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp dân cư, khách đến du lịch và công tác tại thành phố nhằm xây dựng môi trường sống xanh sạch đẹp, an ninh, an toàn, văn minh cho người dân và du khách, góp phần phát triển du lịch xanh, bền vững.

7. Đảm bảo nguồn lực tài chính

a) Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để đẩy mạnh thực hiện các công trình, dự án động lực, trọng điểm, đảm bảo tính đồng bộ,

đầu tư có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

b) Thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước và quốc tế; tăng cường áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng.

c) Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính và quy hoạch, đất đai theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án. Tập trung nghiên cứu cơ chế huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

d) Rà soát quỹ đất để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh khơi thông nguồn lực; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

a) Quán triệt, triển khai toàn diện các quan điểm, đường lối, chiến lược quân sự, quốc phòng bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong tình hình mới. Triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng gắn với chiến lược quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục phối hợp, xây dựng, hoàn chỉnh thể trận khu vực phòng thủ thành phố và các quận, huyện, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân ở địa phương trong thời bình, sẵn sàng chuyển thành thể trận chiến tranh nhân dân trong thời chiến. Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân.

b) Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật và các sự kiện, hội nghị quan trọng trên địa bàn thành phố. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn thành phố. Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thành ủy và

Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ Chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với thành phố nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng:

a) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024.

b) Công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quán triệt và giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng đến từng sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để triển khai thực hiện.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch thành phố định kỳ theo tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

